

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2485 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham,  
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định số 4262/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, số 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh dự án kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Thông báo số 494/TB-KV XI ngày 20/10/2020 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI thông báo kết quả kiểm toán tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3203/STC-ĐT ngày 14/6/2022, Công văn số 3594/STC-ĐT ngày 30/6/2022, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra*

quyết toán ngày 13/6/2022 và Tờ trình số 02/TTr-BQLDANN ngày 06/01/2022, Công văn số 603/BQLDANN-TCKT ngày 27/5/2022 (kèm theo hồ sơ) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

**Tên dự án:** Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

**Địa điểm xây dựng:** Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**Thời gian khởi công,** Ngày 30/10/2018 - 09/7/2021.

**hoàn thành (thực tế):**

**Điều 2.** Kết quả đầu tư.

1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>91.455.000.000</b>	<b>91.317.179.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	226.200.000	221.777.000
2	Xây dựng + HMC + BH	83.413.462.000	83.408.093.000
3	Quản lý dự án	1.586.671.000	1.586.671.000
4	Tư vấn	5.125.050.000	5.095.158.000
5	Chi phí khác	1.017.770.000	1.005.480.000
6	Dự phòng	85.847.000	

## 2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh lần cuối	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5
	<b>Tổng số</b>	<b>91.455.000.000</b>	<b>91.317.179.000</b>	<b>89.196.000.000</b>	<b>2.121.179.000</b>
1	Vốn đầu tư công	91.455.000.000	91.317.179.000		2.121.179.000
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	91.455.000.000	91.317.179.000		2.121.179.000
	- Ngân sách Trung ương	80.296.000.000	80.296.000.000	80.296.000.000	
	- Ngân sách tỉnh	11.159.000.000	11.021.179.000	8.900.000.000	2.121.179.000

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	<b>Tổng số</b>			<b>91.317.179.000</b>	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			91.317.179.000	
2	Tài sản ngắn hạn				

## 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>91.317.179.000</b>	
1	Vốn đầu tư công	91.317.179.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	91.317.179.000	
	- Ngân sách Trung ương	80.296.000.000	
	- Ngân sách tỉnh	11.021.179.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 10/02/2022:

**a) Tổng nợ phải thu:** **Không đồng**

**b) Tổng nợ phải trả:** **2.121.179.000 đồng**

Công ty CP xây dựng nông nghiệp Thanh Hóa (bao gồm các nhà thầu phụ): 2.026.878.000 đồng

Công ty CP bê tông và xây dựng nông nghiệp PTNT Thanh Hóa: 86.675.000 đồng

Sở Tài chính Thanh Hóa: 7.626.000 đồng

Các khoản phải trả được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND huyện Quảng Xương	91.317.179.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**